

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SA ĐÉC
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2020/DS-ST
Ngày: 01-6-2020
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SA ĐÉC TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Minh Trí.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Hai
2. Ông Nguyễn Văn Minh

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Thanh Thúy – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sa Đéc tham gia phiên tòa:
Ông Lê Tiến Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sa Đéc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 91/2019/TLST-DS ngày 13/5/2019 vụ kiện “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2020/QĐXXST-DS ngày 29 tháng 4 năm 2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng X

Địa chỉ: đường N, phường T, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Bà D – Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà H là đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 29/3/2019).

Chức vụ: Phó Phòng giao dịch Sa Đéc – Ngân hàng X – CN Đồng Tháp.

Bị đơn: Ông L, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Số 111B, ấp K, xã Đ, thành phố S.

(Tại phiên tòa có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa hôm nay, bà H, đại diện nguyên đơn trình bày:

Ngày 29/6/2018 ông L có ký hợp đồng tín dụng kiêm giấy nhận nợ số LD1818000728 với Ngân hàng X – CN Đồng Tháp – PGD Sa Đéc (sau đây gọi tắt là ngân hàng) vay số tiền 20.000.000đ, thời hạn 12 tháng, lãi suất 2%/tháng. Kỳ trả vốn, lãi vào ngày 20 tây hàng tháng, số tiền trả mỗi kỳ 2.066.000đ, số tiền trả kỳ cuối 2.074.000đ. Sau khi vay ông L trả được 02 kỳ, đến kỳ trả nợ tháng thứ ba ngày 20/9/2018 thì ông L ngưng không trả cho ngân hàng. Ngân hàng đã nhiều lần làm việc, tạo điều kiện nhưng ông L cũng không thanh toán nợ cho ngân hàng nên ngân hàng đã chuyển toàn bộ số nợ vay còn thiếu của ông L sang nợ quá hạn.

Tại đơn khởi kiện ngày 29/3/2019 ngân hàng yêu cầu ông L trả tổng cộng 21.861.333đ, gồm tiền vốn gốc 16.668.000đ, tiền lãi trong hạn 4.000.000đ, lãi phạt chậm trả 1.193.333đ (lãi tính đến 18/3/2019). Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án, ông L có tiếp tục trả nhiều lần cho ngân hàng (tại các điểm giao dịch khác) số tiền tổng cộng 18.193.333đ, trong đó lần gần nhất ông L trả vốn 1.000.000đ ngày 28/5/2020. Tính đến ngày 01/6/2020 ông L còn nợ ngân hàng số tiền 16.868.000đ gồm tiền vốn 3.668.000đ và lãi 13.200.000đ (lãi trong hạn 8.800.000đ, lãi quá hạn 4.400.000đ).

Nay Ngân hàng X yêu cầu ông L trả số tiền 16.868.000đ gồm tiền vốn 3.668.000đ và lãi 13.200.000đ (lãi trong hạn 8.800.000đ, lãi quá hạn 4.400.000đ) và tiếp tục tính lãi theo hợp đồng cho đến khi trả nợ xong.

Bị đơn ông L từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến nay đã vắng mặt trong các lần Tòa án triệu tập, cũng không có văn bản trình bày ý kiến.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Thống nhất về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án đối với nguyên đơn có đảm bảo đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự (BLTTDS). Đối với bị đơn không đến theo triệu tập của Tòa án là chưa thực hiện đúng quy định của BLTTDS.

Về nội dung vụ án: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về thủ tục tố tụng:*

- HĐXX thấy rằng đơn khởi kiện nguyên đơn đã ghi đúng và đủ địa chỉ của bị đơn như thể hiện trong hợp đồng tín dụng kiêm giấy nhận nợ số LD1818000728 ngày 29/6/2018. Như vậy, nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định tại Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05 tháng 5 năm 2017 của Hội đồng Thẩm phán

Tòa án nhân dân tối cao về việc ghi địa chỉ của người bị kiện. Do đó, việc Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án là có căn cứ, đúng với quy định của pháp luật.

- Tại phiên tòa, bị đơn ông L tuy đã được Tòa án triệu tập hợp lệ thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng và niêm yết theo quy định pháp luật nhưng vắng mặt không có lý do. Bà H đồng ý và yêu cầu Hội đồng xét xử tiến hành phiên tòa xét xử vắng mặt bị đơn (ông L). Căn cứ Khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] *Về nội dung tranh chấp:*

Theo hợp đồng tín dụng kiêm giấy nhận nợ số LD1818000728 ngày 29/6/2018, ông L vay số tiền 20.000.000đ của Ngân hàng X- CN Đồng Tháp – PGD Sa Đéc, thời hạn 12 tháng, lãi suất 2%/tháng. Thỏa thuận trả nợ vốn, lãi hàng tháng cho đến khi hết nợ, chia ra 12 kỳ trả vào ngày 20 tây hàng tháng, số tiền trả mỗi kỳ 2.066.000đ, số tiền trả kỳ cuối 2.074.000đ vào ngày 20/6/2019 là kết thúc. Như vậy, hợp đồng giữa hai bên thực hiện trên cơ sở tín chấp mà không có thế chấp tài sản bảo đảm. Tuy nhiên, ông L chỉ thực hiện trả được 2 kỳ thì ngưng. Cho nên, việc ngân hàng chuyển toàn bộ số nợ vay còn thiếu của ông L sang nợ quá hạn là đúng thỏa thuận hợp đồng.

Sau khi ngân hàng khởi kiện tại Tòa án, ông L có tiếp tục trả nhiều lần cho ngân hàng (tại các điểm giao dịch khác) số tiền tổng cộng 18.193.333đ, trong đó lần gần nhất ông L trả vốn 1.000.000đ ngày 28/5/2020. Tính đến ngày 01/6/2020 ông L còn nợ ngân hàng số tiền 16.868.000đ gồm tiền vốn 3.668.000đ và lãi 13.200.000đ (lãi trong hạn 8.800.000đ, lãi quá hạn 4.400.000đ).

Như vậy thấy rằng, ông L vẫn thừa nhận nghĩa vụ trả nợ cho ngân hàng và thực tế vẫn liên hệ ngân hàng trả nợ sau khi ngân hàng khởi kiện. Tuy nhiên, ông L không đến trực tiếp ngân hàng trả nợ mà chuyển trả ở các điểm giao dịch khác và cũng không đến Tòa án để trình bày ý kiến. Do đó, Tòa án căn cứ các chứng từ giao dịch do ngân hàng giao nộp để giải quyết vụ kiện.

Để làm căn cứ giải quyết vụ kiện, nguyên đơn đã thông báo, nhắn tin về nội dung khởi kiện trên Báo Công lý 3 số liên tiếp và phát sóng trên Đài Tiếng nói Việt Nam 3 lần trong ba ngày liên tiếp, nhưng đến hết thời gian 4 tháng thông báo mà ông L cũng không có tin tức gì. Do đó, căn cứ vào quy định của pháp luật Tòa án tiến hành giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

Điều 463 Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định về hợp đồng vay tài sản:

“Hợp đồng vay tài sản là sự thỏa thuận giữa các bên, theo đó bên cho vay giao tài sản cho bên vay; khi đến hạn trả, bên vay phải hoàn trả cho bên cho vay tài sản cùng loại theo đúng số lượng, chất lượng và chỉ phải trả lãi nếu có thỏa thuận hoặc pháp luật có quy định”.

Do đó, ông L phải có nghĩa vụ trả nợ vay cho ngân hàng và lãi phát sinh theo quy định của pháp luật.

[3] Từ những phân tích trên Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[4] Qua đó, xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát phát biểu tại phiên tòa về quan điểm giải quyết vụ án là căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí DSST có giá ngạch theo quy định pháp luật. Nguyên đơn chịu toàn bộ chi phí đăng báo, nhắn tin theo quy định tại khoản 2 Điều 180 BLTTDS.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và quản lý án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc ông L trả cho Ngân hàng X số tiền số tiền 16.868.000đ (Mười sáu triệu tám trăm sáu mươi tám ngàn đồng) gồm tiền vốn gốc 3.668.000đ và lãi 13.200.000đ.

Số tiền vốn gốc sẽ được tiếp tục tính lãi từ ngày 02/6/2020 theo hợp đồng tín dụng đã được ký kết cho đến khi ông L trả xong nợ.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông L nộp 843.400đ án phí DSST.

Hoàn trả cho Ngân hàng X nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 546.533đ theo biên lai số 0009596 ngày 10 tháng 5 năm 2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố S.

Về chi phí thông báo, nhắn tin trên phương tiện thông tin đại chúng: số tiền tổng cộng 2.325.000đ do nguyên đơn Ngân hàng X chịu toàn bộ (đã nộp tạm ứng và chi xong).

Trong hạn 15 ngày, kể từ ngày hôm nay tuyên án, đương sự có mặt được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa, thời hạn kháng cáo được tính kể từ ngày nhận tổng đạt bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Sa Đéc;
- Tòa án Tỉnh;
- Chi cục Thi hành án TP Sa Đéc;
- Lưu văn thư, hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Trần Minh Trí